

Số: ~~1759~~ /TTr-HDBT

Bỉm Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho 10 hộ gia đình ảnh hưởng diện tích đất manh mún, nhỏ lẻ còn lại sau khi thu hồi thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn-Phố Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Thực hiện Quyết định số: 42/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc Kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn-Phố Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa;

Theo nội dung kết quả thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB cho 10 hộ gia đình ảnh hưởng diện tích đất manh mún, nhỏ lẻ còn lại sau khi thu hồi thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao

tuyến đường Bim Sơn-Phố Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa số: 285/KQTĐPA-TNMT ngày 20/ 8 /2018 của phòng Tài nguyên &MT thị xã Bim Sơn;

Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án trình Chủ tịch UBND Thị xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho 10 hộ gia đình ảnh hưởng diện tích đất manh mún, nhỏ lẻ còn lại sau khi thu hồi thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bim Sơn-Phố Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 82.341.948 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi hai triệu, ba trăm bốn một nghìn, chín trăm bốn tám đồng)

Trong đó:

1.1. Kinh phí chi trả trực tiếp: 80.727.400 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về đất đai: 77.749.750 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu: 2.977.650 đồng.

1.2. Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: 1.614.548 đồng

(Có Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí: Từ vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên.

3. Bố trí tái định cư: Không.

4. Hỗ trợ di chuyển mồ mã: Không.

Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án trình Chủ tịch UBND Thị xã phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu :VT, HĐBT.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Văn Thọ

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB

Diện tích đất mảnh mún, nhỏ lẻ còn lại sau khi thu hồi thực hiện

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bim Sơn-Phổ Cát-Thạch Quảng, Thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Tờ trình số 1759 /TTr-HĐBT ngày 28/11/2018 của HĐBTHT&TĐC dự án)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Tổng diện tích đất thu hồi (m ²)	Số tiền bồi thường về Đất đai	Số tiền bồi thường về Cây hoa màu	Tổng cộng
1	Ông: Phạm Văn Sáng Bà: Tống Thị Mai	Thôn 4	90,7	10.657.250	408.150	11.065.400
2	Bà: Bùi Thị Ký	Thôn 6	50,7	5.957.250	228.150	6.185.400
3	Ông Nguyễn Huy Đợi Bà: Đỗ Thị Ngoan	Thôn 6	23,2	2.726.000	104.400	2.830.400
4	Bà: Đặng Thị Lý	Thôn 6	6,3	740.250	28.350	768.600
5	Ông: Đào Văn Vóc Bà: Lê Thị Hải	Thôn 6	174,2	20.468.500	783.900	21.252.400
6	Ông: Đinh Nguyên Bình Bà: Nguyễn Thị Dung	Thôn 6	12,4	1.457.000	55.800	1.512.800
7	Ông: Đặng Anh Bản Bà: Nguyễn Thị Kim Ôn	Thôn 6	67,1	7.884.250	301.950	8.186.200
8	Ông: Nguyễn Hồng Lân Bà: Nguyễn Thị Huệ	Thôn 6	101,4	11.914.500	456.300	12.370.800
9	Bà: Trịnh Thị Nhân	Thôn 6	34,8	4.089.000	156.600	4.245.600
10	Bà: Vũ Thị Hoa	Thôn 6	100,9	11.855.750	454.050	12.309.800
	Cộng		661,7	77.749.750	2.977.650	80.727.400
	Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%					1.614.548
	Tổng Cộng					82.341.948

(Bảng chữ: Tám mươi hai triệu, ba trăm bốn một nghìn, chín trăm bốn mươi tám đồng)